

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 08/2021/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 23 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 01/TTr-SCT ngày 05 tháng 01 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thi hành Quyết định này; báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 4 năm 2021 và thay thế Quyết định số 14/2012/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2012 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2021
của UBND tỉnh Đắk Lắk)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm quản lý, phối hợp giữa các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là UBND cấp huyện) và các đơn vị có liên quan trong việc quản lý cụm công nghiệp, giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Những nội dung không quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý cụm công nghiệp và các quy định khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các Sở, ban, ngành của tỉnh, UBND cấp huyện có liên quan; chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến quản lý, hoạt động của cụm công nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc:

a) Thực hiện cơ chế quản lý một đầu mối, tránh chồng chéo gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp. Sở Công Thương giữ vai trò đầu mối, các Sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan phối hợp đồng bộ, hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong quá trình đầu tư xây dựng, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

b) Cơ quan chủ trì chủ động giải quyết theo thẩm quyền hoặc tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan và tổng hợp, đề xuất cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

c) Các thủ tục có liên quan đến quản lý cụm công nghiệp nhưng không do Sở Công Thương chủ trì tham mưu, như: Quyết định lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; quy hoạch chi tiết xây dựng; báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản kế hoạch bảo vệ môi trường; phương án phòng cháy chữa cháy; dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp; giấy phép xây dựng; quyết định chủ trương đầu tư; giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công

nghiệp... sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đề nghị gửi đến Sở Công Thương 01 (một) bộ để phối hợp, theo dõi.

d) Cơ quan phối hợp có trách nhiệm thực hiện nội dung yêu cầu theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

đ) Các hồ sơ thủ tục thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện theo thẩm quyền quy định.

2. Phương thức phối hợp: Tùy theo nội dung và tính chất của mỗi công việc mà trong quá trình thực hiện sẽ do một cơ quan giải quyết hoặc chủ trì, phối hợp với các cơ quan khác để giải quyết.

a) Đối với cơ quan chủ trì:

- Tổ chức họp với các cơ quan phối hợp để lấy ý kiến tham gia;

- Trường hợp đơn vị chủ trì tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan phối hợp bằng văn bản: Cơ quan được lấy ý kiến phải có ý kiến trả lời bằng văn bản theo đúng thời gian quy định và chịu trách nhiệm về những nội dung góp ý. Sau khi triển khai lấy ý kiến, hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến cụm công nghiệp, cơ quan chủ trì gửi Sở Công Thương 01 (một) bản để tổng hợp thông tin và phối hợp thực hiện;

- Trong trường hợp cần thiết, tổ chức đoàn khảo sát thực tế liên quan đến dự án đầu tư, phát triển cụm công nghiệp.

b) Đối với cơ quan phối hợp:

- Có trách nhiệm tham gia ý kiến tại cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến của mình. Trường hợp cơ quan phối hợp không thể tham dự cuộc họp thì gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì. Nếu không gửi ý kiến thì cơ quan phối hợp được xem như đã thống nhất nội dung kết luận cuộc họp;

- Khi được lấy ý kiến bằng văn bản, cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn không quá 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. Nếu quá thời hạn trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì được xem như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm xử lý nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao;

- Cử người có trách nhiệm tham gia đoàn khảo sát thực tế khi có yêu cầu.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Ban hành, tuyên truyền phổ biến và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về quản lý cụm công nghiệp

1. Nội dung: Tham mưu ban hành, tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về quản lý cụm công nghiệp.

2. Tổ chức thực hiện:

a) Cơ quan chủ trì tham mưu: Sở Công Thương.

b) Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành của tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 5. Phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Phương án phát triển cụm công nghiệp là một nội dung của quy hoạch tỉnh, được xây dựng, tích hợp vào quy hoạch tỉnh và quản lý theo pháp luật quy hoạch.

2. Cơ sở xây dựng phương án, nội dung phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

3. Trình tự thực hiện:

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND huyện, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thành phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều này; báo cáo UBND tỉnh về phương án phát triển cụm công nghiệp.

b) UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan lập quy hoạch tỉnh xử lý, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với quy hoạch tỉnh (trong đó có phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (có ý kiến của Bộ Công Thương về sự phù hợp, đáp ứng nội dung quy định đối với phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định về quy hoạch tỉnh).

Điều 6. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Việc điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp được thực hiện khi có cơ sở theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

2. Báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp phải đáp ứng các nội dung quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

3. Trình tự thực hiện:

a) UBND cấp huyện có văn bản đề nghị điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn, gửi Sở Công Thương.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan hoàn thành báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này; báo cáo UBND tỉnh về điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp.

c) UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan lập quy hoạch tỉnh xử lý, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với điều chỉnh quy hoạch tỉnh (trong đó có điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (có ý kiến của Bộ Công Thương về sự phù hợp, đáp ứng nội dung quy định đối với điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định về quy hoạch tỉnh).

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Nội dung: Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

2. Hồ sơ: Thực hiện theo quy định của Điều 11 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

3. Trình tự thực hiện: Lập hồ sơ; thẩm định (Sở Công Thương chủ trì), trình phê duyệt: Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

4. Trách nhiệm của các cơ quan phối hợp:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đánh giá sự phù hợp với quy hoạch tỉnh và các vấn đề liên quan đến triển khai dự án thuộc thẩm quyền của Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư. Đánh giá hiệu quả kinh tế xã hội, năng lực, tư cách pháp lý của chủ đầu tư, tiến độ thực hiện dự án phù hợp với thực tế và khả năng huy động các nguồn lực để thực hiện dự án; kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời và tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp UBND cấp huyện đánh giá và giải quyết các nội dung liên quan đến hiện trạng sử dụng đất, phương án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư (nếu có); đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường, khả năng tiếp nhận chất thải xung quanh khu vực dự kiến thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; yêu cầu chủ đầu tư báo cáo, dự báo những nguồn thải, tác động môi trường của các ngành, nghề dự kiến thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp và phương án quản lý môi trường.

c) Sở Xây dựng: Đánh giá phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, cơ cấu sử dụng đất, khả năng đầu nối hạ tầng kỹ thuật bên trong và ngoài cụm công nghiệp, kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời và tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp.

d) Sở Tài chính: Phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp huyện thực hiện các chính sách, chế độ hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

đ) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch quốc phòng tại địa điểm thực hiện dự án.

e) Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh: Đánh giá tác động của các khu công nghiệp trên địa bàn ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư, tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp.

g) Cục Thuế tỉnh: Hướng dẫn các chính sách ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có).

h) Các sở ngành, đơn vị có liên quan: Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

i) UBND cấp huyện: Chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp. Lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất đối với khu đất thuộc thẩm quyền thu hồi của UBND cấp huyện (nếu có).

Điều 8. Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

1. Nội dung: Lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định về quy hoạch chi tiết khu chức năng tại Luật Xây dựng năm 2014; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

2. Hồ sơ: Nội dung và thành phần hồ sơ lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 thực hiện theo Luật Xây dựng năm 2014; Điều 14 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP và Điều 18 Thông tư số 12/2016/TT-BXD. Nội dung quy hoạch chi tiết phải phù hợp với báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp đã được phê duyệt.

3. Trình tự thực hiện đối với cụm công nghiệp nằm trên địa bàn trong phạm vi địa giới hành chính do UBND cấp huyện quản lý:

a) Lập, nộp hồ sơ: Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức lập hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp theo khoản 2 Điều này, gửi đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện để tổ chức thẩm định, phê duyệt.

b) Trách nhiệm của cơ quan chủ trì thẩm định:

- Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng thuộc UBND cấp huyện thẩm định hồ sơ đồ án, xin ý kiến các cơ quan trong huyện; tham mưu UBND cấp huyện văn bản xin ý kiến đồ án quy hoạch chi tiết theo chức năng các Sở, ngành liên quan; trình UBND cấp huyện phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng (kèm theo văn bản thống nhất của các Sở, ngành liên quan).

- UBND cấp huyện phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Xây dựng và các Sở, ngành liên quan.

c) Trách nhiệm của cơ quan phối hợp:

- Sở Xây dựng: Tham gia ý kiến về cách bố trí các phân khu chức năng, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp.

- Sở Công Thương: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch cụm công nghiệp, sự phù hợp với quy hoạch phát triển cụm công nghiệp, ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh, sự phù hợp với báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch cụm công nghiệp, kế hoạch đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham gia ý kiến đối với hạ tầng kỹ thuật môi trường, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý, xả nước thải vào nguồn nước.

- Sở Giao thông vận tải: Tham gia ý kiến về hạ tầng kỹ thuật hệ thống giao thông cụm công nghiệp, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp.

- Các đơn vị có liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

4. Trình tự thực hiện đối với cụm công nghiệp nằm trên địa bàn 2 huyện, thị xã, thành phố:

a) Lập, nộp hồ sơ: Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức lập hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp theo khoản 2 Điều này, gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk (tại quầy Sở Xây dựng) để tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

b) Trách nhiệm của cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng

- Kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp;

- Gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các Sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan;

- Báo cáo thẩm định trên cơ sở ý kiến của các Sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

c) Trách nhiệm của cơ quan phối hợp:

- Sở Công Thương: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch cụm công nghiệp, sự phù hợp với quy hoạch phát triển cụm công nghiệp, ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh, sự phù hợp với báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch cụm công nghiệp, kế hoạch đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham gia ý kiến đối với hạ tầng kỹ thuật môi trường, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước.

- Sở Giao thông vận tải: Tham gia ý kiến về hạ tầng kỹ thuật hệ thống giao thông cụm công nghiệp, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp.

- UBND cấp huyện: Tham gia ý kiến về cách bố trí các phân khu chức năng, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp.

- Các đơn vị có liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

2. Hồ sơ: Thành phần và số lượng thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

3. Trình tự thực hiện:

Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành (Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định về thẩm quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của UBND tỉnh về việc sửa đổi bổ sung một số điều của quy định về thẩm quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh).

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường thực hiện theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

2. Hồ sơ: Thành phần và số lượng hồ sơ theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.

3. Trình tự thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt:

a) Lập, nộp hồ sơ: Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tổ chức lập hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án (thành phần, số lượng hồ sơ như khoản 2 Điều này), gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk (tại quầy Sở Tài nguyên và Môi trường).

b) Trách nhiệm của cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra; hướng dẫn (nếu cần); tiếp nhận hồ sơ; chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án.

c) Trách nhiệm của cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, UBND cấp huyện và

các đơn vị liên quan cử cán bộ, công chức tham gia Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư cụm công nghiệp

1. Thu hồi đất

a) Việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định cơ chế phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ, tái định cư; kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh tại các Quyết định của UBND tỉnh.

b) Trình tự thực hiện:

- Đơn vị được giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm:

+ Liên hệ với UBND cấp huyện nơi có đất để đăng ký dự án vào danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải được HĐND tỉnh chấp thuận (đối với diện tích đất phải thu hồi, nếu có); đăng ký vào danh mục dự án thực hiện trong Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện, làm cơ sở thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

+ Chủ động phối hợp, liên hệ với đơn vị trực tiếp lập, tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong quá trình thực hiện lập, tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

- UBND cấp huyện thực hiện thông báo thu hồi đất, chỉ đạo thực hiện việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

- Việc quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện theo quy định tại Điều 66 của Luật Đất đai.

2. Cho thuê đất

a) Việc cho thuê đất thực hiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP; Thông tư số

30/2014/TT-BTNMT; Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

b) Hồ sơ: Thành phần và số lượng thực hiện theo quy định tại khoản 1 (đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư) hoặc khoản 2 (đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư) Điều 3 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT.

c) Trình tự thực hiện:

- Lập, nộp hồ sơ: Doanh nghiệp đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập hồ sơ thuê đất (thành phần, số lượng hồ sơ như điểm b khoản 2 Điều này), gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk (tại quầy Sở Tài nguyên và Môi trường).

- Trách nhiệm của cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định cho thuê đất; ký hợp đồng cho thuê đất; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Trách nhiệm của cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp giải quyết những nội dung theo yêu cầu trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương.

Điều 12. Tiếp nhận, triển khai dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Cấp quyết định chủ trương đầu tư

Thực hiện theo Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật này.

2. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

Thực hiện theo Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật này.

3. Thuê đất, thuê lại đất để đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp

a) Trường hợp cụm công nghiệp do đơn vị sự nghiệp công lập làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật: Việc thuê đất để đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp thực hiện như Điều 11 của Quy chế này.

b) Trường hợp cụm công nghiệp do doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật: Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện thủ tục thuê lại đất của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

4. Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường

a) Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường: Thực hiện như Điều 10 của Quy chế này.

b) Lập kế hoạch bảo vệ môi trường:

- Nội dung lập, xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường thực hiện theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.

- Hồ sơ: Thành phần và số lượng thực hiện theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.

- Trình tự thực hiện:

+ Lập, nộp hồ sơ: Chủ đầu tư dự án tổ chức lập hồ sơ kế hoạch bảo vệ môi trường, gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk (tại quầy Sở Tài nguyên và Môi trường) đối với dự án thuộc đối tượng theo quy định tại điểm a tiêu mục 1 khoản 12 Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện đối với dự án thuộc đối tượng theo quy định tại điểm b tiêu mục 1 khoản 12 Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.

+ Trách nhiệm của cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc UBND cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn (nếu cần), tiếp nhận hồ sơ; chủ trì xem xét xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường.

+ Trách nhiệm của cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, UBND cấp huyện liên quan có ý kiến khi có đề nghị của cơ quan chủ trì đối với các nội dung dự án liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương.

5. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công công trình của dự án đầu tư sản xuất kinh doanh: Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành (Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định về thẩm quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của UBND tỉnh về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định về thẩm quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh).

6. Lập, thẩm duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy công trình trong cụm công nghiệp

a) Nội dung lập, thẩm duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy công trình trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa

cháy năm 2013; Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

b) Hồ sơ: Thành phần và số lượng thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP.

c) Trình tự thực hiện:

- Lập, nộp hồ sơ: Chủ đầu tư dự án tổ chức lập hồ sơ thiết kế phòng cháy, chữa cháy (thành phần, số lượng hồ sơ như điểm b khoản 6 Điều này), gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk (tại quầy Công an tỉnh).

- Trách nhiệm của cơ quan chủ trì: Công an tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn (nếu cần), tiếp nhận hồ sơ; chủ trì thẩm duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy.

- Trách nhiệm của cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, UBND cấp huyện liên quan có trách nhiệm phối hợp theo yêu cầu trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương.

7. Cấp Giấy phép xây dựng công trình trong cụm công nghiệp

a) Nội dung lập, cấp Giấy phép xây dựng công trình trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

b) Hồ sơ: Thành phần và số lượng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều Điều 43 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

c) Trình tự thực hiện: Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành (Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định về cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk).

d) Trường hợp công trình được miễn Giấy phép xây dựng thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

8. Sau khi được cấp Giấy phép xây dựng công trình, chủ đầu tư dự án sản xuất kinh doanh tổ chức thi công xây dựng, nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng.

9. Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

a) Đối với trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

- Cung cấp thông tin về quy hoạch chi tiết xây dựng, quỹ đất hiện có, giá thuê đất, các dịch vụ công cộng, tiện ích cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư vào cụm công nghiệp.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp đối với việc lập hồ sơ, thủ tục xin thuê đất.

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý theo quy định trước khi triển khai đầu tư xây dựng công trình trong cụm công nghiệp.

- Theo dõi, đôn đốc các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thực hiện việc bảo vệ môi trường, sử dụng đất, phòng chống cháy nổ, đảm bảo an ninh trật tự theo quy định.

b) Đối với trường hợp doanh nghiệp là chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

- Cung cấp thông tin về quy hoạch chi tiết xây dựng, quỹ đất hiện có, giá thuê đất, các dịch vụ công cộng, tiện ích cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư vào cụm công nghiệp.

- Cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu về mặt bằng để đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thuê đất phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt.

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định trước khi triển khai đầu tư xây dựng công trình trong cụm công nghiệp.

- Theo dõi, đôn đốc các cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện việc bảo vệ môi trường, sử dụng đất, phòng chống cháy nổ, đảm bảo an ninh trật tự theo quy định.

Điều 13. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Các dịch vụ công cộng, tiện ích gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ tiện ích khác.

2. Đơn vị chủ trì: Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

a) Tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trên cơ sở ý kiến của các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp không trái quy định của pháp luật. Chậm nhất 5 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi Sở Công Thương, UBND cấp huyện để theo dõi, quản lý.

b) Xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích.

3. Đơn vị phối hợp: Các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

a) Sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp đảm bảo đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng.

b) Tham gia phối hợp với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp để xây dựng phương án giá sử dụng dịch vụ công cộng, tiện ích.

c) Thực hiện chi trả chi phí sử dụng dịch vụ công cộng, tiện ích.

Điều 14. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp

a) Nội dung: Theo dõi, cập nhập về tình hình đầu tư xây dựng dự án, hoạt động sản xuất kinh doanh; tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật, đánh giá hiệu quả của các dự án; xử lý hoặc đề nghị, tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý những hành vi vi phạm về môi trường, xây dựng, đất đai, đầu tư, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự và những vấn đề phát sinh như khiếu nại, khiếu kiện, kiến nghị, đề xuất.

b) Trách nhiệm của các cơ quan:

- Sở Công Thương: Theo dõi, cập nhập, tổng hợp về tình hình chung của các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp huyện tổ chức thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc chấp hành các chính sách, pháp luật của Nhà nước và hiệu quả của các dự án sản xuất kinh doanh; tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất cho Bộ Công Thương và UBND tỉnh.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát về tình hình quản lý môi trường, sử dụng đất; xử lý theo thẩm quyền và tham mưu UBND tỉnh xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực môi trường, đất đai.

- Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, theo dõi việc chấp hành về quy hoạch chi tiết xây dựng, giấy phép xây dựng công trình; xử lý theo thẩm quyền và tham mưu UBND tỉnh xử lý các hành vi vi phạm thuộc lĩnh vực xây dựng.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, theo dõi việc chấp hành quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; xử lý theo thẩm quyền và tham mưu UBND tỉnh xử lý các hành vi vi phạm thuộc lĩnh vực đầu tư.

- Công an tỉnh: Chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng thu thập thông tin, số liệu, xây dựng phương án, kế hoạch đảm bảo an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh trật tự; thanh tra, kiểm tra, theo dõi việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, cứu hộ cứu nạn; xử lý theo thẩm quyền và tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về an ninh trật tự; tham mưu, hướng dẫn xây dựng và phát triển phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc tại các đơn vị hoạt động trong cụm công nghiệp.

- UBND cấp huyện: Theo dõi, cập nhập về tình hình đầu tư xây dựng, sản xuất kinh doanh; thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc chấp hành các chính sách, pháp luật của Nhà nước; tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất cho UBND tỉnh, Sở Công Thương; xử lý theo thẩm quyền những hành vi vi phạm của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong các cụm công nghiệp trên địa bàn quản lý và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định trong trường hợp vượt thẩm quyền.

2. Công tác thông tin báo cáo: Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 28/2020/TT-BCT.

Điều 15. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Nội dung:

a) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành về quy hoạch và chính sách, pháp luật liên quan đến cụm công nghiệp.

b) Đánh giá hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì:

a) UBND cấp huyện tổ chức thanh tra, kiểm tra theo khoản 1 Điều này đối với phạm vi quản lý nhà nước của UBND cấp huyện.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thanh tra, kiểm tra theo khoản 1 Điều này đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Trách nhiệm của cơ quan phối hợp:

Các Sở, ban, ngành của tỉnh, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Khen thưởng, xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Quy chế này được khen thưởng theo quy định; các trường hợp vi phạm, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

Các Sở, ban, ngành của tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan chấp hành thực hiện theo các quy định tại Chương II của Quy chế này và chủ động thực hiện những nhiệm vụ khác có liên quan đến quản lý, phát triển cụm công nghiệp như sau:

1. Sở Công Thương:

a) Là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; theo dõi chung về tình hình hoạt động, quản lý của các cụm công nghiệp; tổng hợp thông tin từ các Sở, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, đơn vị có liên quan đến hoạt động của các cụm công nghiệp; xử lý theo thẩm quyền và báo cáo, đề xuất, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, xử lý những vấn đề phát sinh, tồn tại của các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp huyện, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quy chế này và Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 08/7/2020 của HĐND tỉnh về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2030.

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất UBND tỉnh thỏa thuận với Bộ Công Thương đầu tư cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hình thức đối tác công tư.

d) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng và thực hiện các chương trình hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành phố trong nước về phát triển cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo vùng, lãnh thổ; tổ chức khảo sát, học tập kinh nghiệm các mô hình phát triển cụm công nghiệp trong nước và quốc tế.

đ) Chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức, quản lý việc cung cấp điện cho các cụm công nghiệp.

e) Phối hợp với Sở Tài nguyên Môi trường trong việc tổ chức ứng phó sự cố môi trường tại các cụm công nghiệp.

2. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thẩm định các loại phí sử dụng dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp, trình UBND tỉnh quyết định.

b) Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách tỉnh, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cấp có thẩm quyền hằng năm bố trí vốn hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh trong kế hoạch vốn đầu tư trung hạn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì tham mưu tổ chức xúc tiến đầu tư để thu hút các nhà đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp.

b) Tham mưu UBND tỉnh kêu gọi các nhà đầu tư quan tâm đầu tư cụm công nghiệp theo hình thức đối tác công tư; đề xuất UBND tỉnh thỏa thuận với Bộ Công Thương việc đầu tư cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hình thức đối tác công tư.

c) Căn cứ vào kế hoạch vốn hằng năm và trong kế hoạch vốn đầu tư trung hạn, chủ trì tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các thủ tục trình cấp có thẩm quyền quyết định lựa chọn chủ đầu tư có đủ năng lực, kinh nghiệm để triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện trách nhiệm về môi trường.

b) Tham mưu UBND tỉnh xem xét thu hồi đất đối với các trường hợp không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng theo quy định tại Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 03/8/2018 của UBND tỉnh quy định thu hồi đất đối với trường hợp không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng so với tiến độ

sử dụng đất đã giao kết trong hợp đồng thuê đất, thuê lại đất với doanh nghiệp đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng trong khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

c) Rà soát, tổng hợp, công bố danh mục các cụm công nghiệp gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Xây dựng:

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan thực hiện giám định chất lượng các công trình xây dựng, giám định sự cố công trình tại các cụm công nghiệp; kiểm tra việc xây dựng theo quy hoạch xây dựng được duyệt và thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng theo phân cấp.

6. Sở Giao thông vận tải:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc thỏa thuận cấp phép cho chủ đầu tư cụm công nghiệp xây dựng các công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường bộ, đầu nối hệ thống đường nội bộ của cụm công nghiệp vào hệ thống đường tỉnh lộ.

b) Đề xuất UBND tỉnh kế hoạch đầu tư, kêu gọi đầu tư xây dựng các công trình giao thông có liên quan đến việc phục vụ phát triển cụm công nghiệp. Xây dựng kế hoạch duy tu, sửa chữa công trình đường giao thông của ngành quản lý, đảm bảo phục vụ nhu cầu giao thông vận tải cho các cụm công nghiệp.

7. Sở Thông tin và Truyền thông:

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức, quản lý việc cung cấp các dịch vụ thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông cho các cụm công nghiệp.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Phối hợp với Sở Công Thương trong việc lập phương án phát triển cụm công nghiệp, xây dựng cơ chế, chính sách phát triển cụm công nghiệp làng nghề.

b) Xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển nguồn nguyên liệu nông, lâm, thủy sản để cung cấp cho các nhà máy sản xuất, chế biến trong cụm công nghiệp.

9. Sở Khoa học và Công nghệ:

Hướng dẫn đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ; tổ chức thẩm định công nghệ các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp; hướng dẫn đăng ký, bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp theo quy định; hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng, áp dụng, duy trì các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, các biện pháp cải tiến nâng cao năng suất, chất lượng; hướng dẫn tổ chức, cá nhân xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, công bố hợp chuẩn, hợp quy theo quy định.

10. Sở Nội vụ:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn UBND cấp huyện về tổ chức bộ máy và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

11. Cục Thuế tỉnh:

Hướng dẫn về chính sách thuế, thủ tục, hồ sơ về miễn, giảm thuế đối với dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật và dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

12. Công an tỉnh:

Hướng dẫn, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an ninh trật tự; an ninh nội bộ, an ninh kinh tế; phòng chống cháy nổ tại các cụm công nghiệp theo quy định.

13. UBND cấp huyện:

a) Quản lý nhà nước đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn. Giao Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng làm đầu mối, theo dõi về tình hình hoạt động, quản lý của các cụm công nghiệp trên địa bàn; tham mưu UBND cấp huyện chỉ đạo các phòng, ban và UBND cấp xã có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ xử lý, đề xuất xử lý những vấn đề phát sinh, tồn tại của các cụm công nghiệp trên địa bàn.

b) Xem xét giao đơn vị trực thuộc làm nhiệm vụ chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền khi cụm công nghiệp chưa lựa chọn được doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan lập kế hoạch đầu tư phát triển các công trình hạ tầng kỹ thuật. Kiểm tra về việc thực hiện quy hoạch chi tiết xây dựng, sử dụng đất, bảo vệ môi trường, quá trình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của các dự án trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

d) Quản lý an ninh trật tự công cộng, bảo vệ môi trường xung quanh cụm công nghiệp; vận động nhân dân trên địa bàn có cụm công nghiệp chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển cụm công nghiệp. Kiểm tra trật tự xây dựng, quản lý nhà nước về quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp, kịp thời ngăn chặn và xử lý vi phạm hành chính; giải quyết khiếu nại đối với các trường hợp xây dựng không phép, trái phép, buộc khôi phục hiện trạng theo đúng thẩm quyền.

đ) Thực hiện kế hoạch di dời các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm trong khu dân cư, đô thị vào hoạt động trong các cụm công nghiệp trên địa bàn.

14. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

a) Quản lý quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đảm bảo tiến độ như đã cam kết trong báo cáo thành lập cụm công nghiệp.

c) Quản lý, vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; bảo dưỡng và đảm bảo hoạt động thường xuyên của công trình hạ tầng kỹ thuật chung và tổ chức cung cấp các dịch vụ tiện ích theo quy định của pháp luật.

d) Xúc tiến thu hút đầu tư, hướng dẫn các thủ tục triển khai dự án sản xuất kinh doanh và các dự án sản xuất di dời vào cụm công nghiệp.

đ) Thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

e) Hằng năm, báo cáo UBND tỉnh, Tổng cục Quản lý đất đai và công bố công khai diện tích đất chưa cho thuê, cho thuê lại trong cụm công nghiệp trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp, UBND tỉnh và Tổng cục Quản lý đất đai; lập danh sách các trường hợp không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm tiến độ sử dụng đất, báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường; hoàn thiện hồ sơ gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh xử lý theo quy định pháp luật đối với các trường hợp khi hết thời hạn chủ đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng yêu cầu bên thuê đất, thuê lại đất đưa đất vào sử dụng mà bên thuê đất, thuê lại đất vẫn không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất.

g) Bố trí lực lượng bảo vệ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ đảm bảo an ninh trật tự chung của cụm công nghiệp; kịp thời xử lý hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với những vụ việc gây mất an ninh trật tự trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

h) Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất về Sở Công Thương, UBND cấp huyện về tình hình hoạt động của cụm công nghiệp.

15. Cơ sở sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp:

a) Thực hiện đầy đủ các thủ tục về đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định.

b) Sử dụng đất đúng mục đích theo hợp đồng thuê đất, thuê lại đất đã ký kết với các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền. Đầu tư xây dựng dự án đảm bảo về tiến độ. Thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường theo báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận.

c) Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh, đầu tư, tài chính, kế toán, thống kê, bảo hiểm, lao động, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự.

d) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Điều khoản chuyển tiếp

1. Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt và đang thực hiện (Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh) được xác định là hợp phần sẽ tích hợp vào quy hoạch tỉnh. Trong quá trình thực hiện được tiếp tục điều chỉnh, bổ sung theo quy định về quản lý quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP cho đến khi quy hoạch tỉnh được phê duyệt theo quy định của pháp luật quy hoạch.

2. Trong giai đoạn xây dựng quy hoạch tỉnh, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở ngành, UBND cấp huyện, đơn vị liên quan rà soát Quyết định số

587/QĐ-UBND làm cơ sở xây dựng và thống nhất, hoàn thành phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định; báo cáo UBND tỉnh về phương án phát triển cụm công nghiệp.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành của tỉnh, UBND cấp huyện triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; định kỳ hằng năm tổng hợp, đánh giá, báo cáo UBND tỉnh.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi bổ sung, điều chỉnh Quy chế, các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan kiến nghị bằng văn bản gửi Sở Công Thương để hướng dẫn, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị